

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT – TỈNH THANH HÓA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Cường

2. Bà Phan Thị Máy

Căn cứ vào các điều Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, điều 83, điều 84 Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điều 3; điều 6; khoản 8 điều 26; khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Vi Thị D – Sinh năm 1987

Trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân Đ – Sinh năm 1989

Trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đoàn Văn D

– Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị D và anh Phạm Xuân Đ.

- Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất, trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là cháu Phạm Thị D, sinh ngày 07/02/2012 và cháu Phạm Thị Trâm O, sinh ngày 10/5/2015, hiện tại các cháu đang ở với bố và mẹ.

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vi Thị D và anh Phạm Xuân Đ về nuôi con chung như sau: Giao các cháu Phạm Thị D, sinh ngày 07/02/2012 và cháu Phạm Thị Trâm O, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Vi Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Phạm Xuân Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, Anh Phạm Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vi Thị D mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho cả hai cháu (Mỗi cháu 500.000đ), cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2022.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, sau ly hôn, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi khi có căn cứ của pháp luật. Chị D anh Đ đều có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị D tự nguyện nộp 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Chấp nhận chị Vi Thị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013860 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Xuân Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HNGĐ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật**

thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA – TAND T. Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho NĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**

